

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá   |  | Kết luận         |
|---|--|------------------|
| <b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;</b> |  |                  |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ            | a) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng tất cả các hạng mục yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.<br>b) Nhà thầu phải nêu rõ Model (đối với thiết bị chính), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.<br>c) Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ các hàng hóa chào thầu kèm theo Tài liệu chứng minh. | <b>Đạt</b>       |
|   | Không đáp ứng một trong các nội dung a), b), c) nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa</b>  |  |                  |
| 2.1. Chất lượng của hàng hóa  | - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.   | <b>Đạt</b>       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b>   |  |                  |
| 3.1. Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.   | Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh  | <b>Đạt</b>       |

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

|  |  |                  |
|--|--|------------------|
|  | tế.  |                  |
|  | - Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>  |  |                  |
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ( $\leq 30$ ngày).   | <b>Đạt</b>       |
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>5. Uy tín của Nhà thầu</b>  | Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu; thực hiện hợp đồng của nhà thầu đáp ứng toàn bộ các điều kiện sau:<br>- Nhà thầu chưa có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.<br>- Nhà thầu chưa bị chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu.<br>- Nhà thầu chưa có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu.<br>- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức cá nhân vi phạm công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.<br>- Nhà thầu không vi phạm quy định tại Khoản 1 điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. | <b>Đạt</b>       |
|  | - Không đáp ứng một trong các nội dung trên  | <b>Không đạt</b> |
| <b>6. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng</b>   |  |                  |
| Kế hoạch đào tạo và hướng dẫn sử dụng  | Nhà thầu có thuyết minh kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, lắp đặt.   | <b>Đạt</b>       |
|  | Nhà thầu không có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng hoặc có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng nhưng không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, lắp đặt.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>7. Bảo hành, bảo trì</b>  |  |                  |

|   |  |                  |
|---|--|------------------|
| Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì. | Nhà thầu có cam kết:<br>- Bảo hành $\geq 05$ năm kể từ khi hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc $\geq 150.000$ km tùy điều kiện nào đến trước<br><br>- Nhà thầu phải cam kết có mặt để tiến hành sửa chữa trong vòng 24 giờ làm việc kể từ lúc nhận được thông báo có sự cố (có thể bằng văn bản hoặc điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư). | <b>Đạt</b>       |
|   | Nhà thầu không cung cấp giải pháp, kế hoạch thực hiện các nghĩa vụ: Bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>8. Kết luận</b>                            |  |                  |
| Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật                   | Tất cả các tiêu chí 1,2,3,4,5,6,7 được đánh giá là đạt   | <b>Đạt</b>       |
| Không Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật             | Một trong các tiêu chí 1,2,3,4,5,6,7 được đánh giá là không đạt  | <b>Không đạt</b> |

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 30 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.